

Bản án số: 273/2019/HS-PT

Ngày: 25-10-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Phương.

Ông Lê Khắc Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Loan- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 238/2019/TLPT-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Lê Hồ L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2019/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Hồ L, sinh năm 1991 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú (HKTT): Số XXX, ấp Long H, xã Hòa L, huyện V, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phước V, sinh năm 1964 và bà Hồ Thị M, sinh năm 1963; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: 13- 3- 2019; tạm giam: 19- 3- 2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

Phạm Văn H1, sinh năm 1993 (có mặt).

Cư trú: Số XXX, ấp L1, xã Hòa L2, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

Trong vụ án còn có bị cáo Phạm Văn H1 kháng cáo, nhưng sau đó Phạm Văn H1 có đơn xin rút đơn kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 20 phút ngày 23- 12- 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Đồng Tháp bắt quả tang Phạm Văn H1 đang bán trái phép 01 bạch ma túy đá giá 500.000 đồng cho Nguyễn Văn Việt E và Nguyễn Thanh H1 trên cầu Tầm Vu thuộc ấp H2, xã Long T, huyện V, tỉnh Đồng Tháp. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 bạch nylon bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng thu từ trong túi áo bên trái của Việt Em, ký hiệu A3.

- 500.000 đồng H1 vừa bán ma túy cho Việt E.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiến hành kiểm tra trên người và xe mô tô biển số 66V1- 381.87 của Phạm Văn H1 thì phát hiện, thu giữ vật chứng và tài sản gồm:

- Thu giữ trong bóp da màu nâu được để trong túi quần sau bên phải của Phạm Văn H1: 01 bạch nylon bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (H1 khai là ma túy), ký hiệu A1; 08 bạch nylon màu trắng chưa qua sử dụng; 200.000 đồng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 giấy Chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mô tô tên Phạm Văn H1; 01 sim điện thoại di động số 84011705922054410T; 01 thẻ đa năng DONG A BANK số 9704061631694298 và 01 thẻ FECREDIT số 5391460003520683 tên Phạm Văn H1; 01 cái bóp da màu nâu.

- Thu giữ trong túi quần bên phải phía trước của Phạm Văn H1: 01 điện thoại di động màu hồng nhạt có chữ SAMSUNG.

- Thu giữ trong túi quần bên trái phía trước của Phạm Văn H1: 01 điện thoại di động màu trắng- đỏ có chữ NOKIA.

- Thu giữ trên xe mô tô biển số 66V1- 381.87 của Phạm Văn H1: 01 gói thuốc lá hiệu JET để trong hộp phía trước xe mô tô biển số 66V1-381.87, bên trong gói thuốc có chứa 02 bạch nylon màu trắng, ký hiệu A2 và 01 điều thuốc JET chưa hút.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu trắng- đỏ, biển số 66V1-3xxxxxx, số khung RLCS5C6H0GY217936, số máy 5C6H217950, dung tích xi lanh 110, xe đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 038815 của Phạm Văn H1, sinh năm 1993, HKTT: 134, ấp Long B, xã Hòa L1, huyện V, tỉnh Đồng Tháp, biển số xe 66V1- 38187.

Qua điều tra Phạm Văn H1 khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 23- 12- 2018, H1 đi mua 02 bạch ma túy ở thành phố Hồ Chí Minh với giá 700.000 đồng của một người nam không biết họ tên và địa chỉ (liên lạc qua điện thoại bằng sim

khuyến mãi) về phân chia ra làm 04 bịch nhỏ để bán kiếm lời. Đến 20 giờ 20 phút ngày 23- 12- 2018, H1 đang bán 01 bịch ma túy cho Việt E và H2 trên cầu Tầm V của xã Long T, huyện V thì bị bắt quả tang như đã nêu trên. H1 còn giữ 03 bịch ma túy chưa kịp bán gồm 01 bịch để trong bóp da và 02 bịch để trong gói JET để trên bội xe lúc bị bắt quả tang. Ngoài ra, H1 còn mua 01 bịch ma túy của 01 người nam, không biết họ tên và địa chỉ ở thành phố Đ, tỉnh Đồng Tháp với giá 500.000 đồng về chia làm 02 bịch nhỏ bán lại cho Việt E và H1 02 lần như sau:

- Lần 1: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03- 12- 2018, H1 bán cho Việt E và H1 01 bịch ma túy 300.000 đồng cách cầu Kinh C của xã Long T, huyện V, tỉnh Đồng Tháp hướng về Sa Đéc khoảng 200m. Hai bên giao ma túy và nhận tiền, Việt E và H2 đem ma túy về sử dụng.

- Lần 2: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13- 12- 2018, H1 bán cho Việt E 01 bịch ma túy giá 300.000 đồng cách cầu Kinh C của xã Long T, huyện V, tỉnh Đồng Tháp hướng về Đ khoảng 200m. Hai bên giao ma túy và nhận tiền và Việt E đem ma túy về sử dụng.

Ngoài ra, H1 khai nhận đưa tiền cho Lê Hồ L đi mua ma túy về bán lại cho người khác 04 lần với hình thức: H1 hùn vốn còn Liêm thì hùn công sức, lợi nhuận của việc hùn bán ma túy chia đều. Trong 04 lần hùn bán ma túy, mỗi lần bán được H1 cho L 50.000đ (04 lần là 200.000đ).

Lê Hồ L khai nhận có giao ma túy dùm H1 bán cho người mua 04 lần, việc Liêm giao ma túy dùm cho H1 là do Liêm tự nguyện đi để được H1 cho sử dụng ma túy không lấy tiền, cụ thể như sau:

- Lần 1: Vào khoảng 17 giờ đầu tháng 10- 2018, Việt E điện thoại cho L hỏi mua bịch ma túy 300.000đồng, Liêm đồng ý và nói lại với H1 thì H1 lấy bịch ma túy đưa cho L đem đến cổng Khu văn hóa huyện V giao ma túy cho Việt E và lấy 300.000 đồng về đưa cho H1.

- Lần 2: Vào khoảng 19 giờ giữa tháng 10- 2018, Việt E điện thoại cho L hỏi mua bịch ma túy 300.000 đồng, L đồng ý và nói lại với H1 thì H1 lấy bịch ma túy đưa cho L đem đến cổng Khu văn hóa huyện V giao ma túy cho Việt E và lấy 300.000 đồng về đưa cho H1.

- Lần 3: Khoảng giữa tháng 10- 2018, H1 kêu L đi giao bịch ma túy 270.000 đồng cho Nguyễn Thanh T ở nhà trọ Thanh T1 thuộc thị trấn V, huyện V. L lấy xe mô tô 66V1- 3XXX87 của H1 đến điểm hẹn giao ma túy cho T và lấy 270.000 đồng về đưa cho H1.

- Lần 4: Khoảng 19 giờ của một ngày cuối tháng 10- 2018, H1 kêu L đi giao bịch ma túy 300.000 đồng cho Nguyễn Thanh T gần quán cà phê Vườn C thuộc xã Long T, huyện V. Liêm lấy xe mô tô 66V1- XXXXX của H1 đến điểm hẹn giao ma túy cho T và lấy 300.000 đồng về đưa cho H1.

Nguyễn Văn Việt E, Nguyễn Thanh H2, Nguyễn Thanh T khai nhận có

mua ma túy của Phạm Văn H1 và Lê Hồ L như đã nêu trên, nội dung mua bán ma túy thể hiện như lời khai của H1 và L.

Tại Bản kết luận giám định số 924/KL-KTHS ngày 26- 12- 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

“1. Tinh thể rắn chứa trong 01 bìch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1 nêu trên gửi đi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,066 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định 73 ngày 15- 5- 2018 của Chính phủ).

2. Tinh thể rắn chứa trong 02 bìch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A2 nêu trên gửi đi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,880 gam, loại Methamphetamine.

3. Tinh thể rắn chứa trong 01 bìch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A3 nêu trên gửi đi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,025 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn trả đối tượng gửi giám định: Tinh thể rắn trong phong bì ghi ký hiệu A1 và A3 đã sử dụng hết cho công tác giám định; tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì ghi ký hiệu A2 có khối lượng 0,753 gam. Tất cả mẫu vật nêu trên đã được niêm phong trả cho Cơ quan trung cầu khi nhận Kết luận giám định”.

Tại Bản án số 25/2019/HS-ST ngày 14- 8- 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H1 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23- 12- 2018.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn H1 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hồ L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Hồ L 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 13- 03- 2019.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Hồ L 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, các bị cáo Phạm Văn H1, Lê Hồ L có đơn

kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, bị cáo Phạm Văn H1 có đơn xin rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Hồ L thừa nhận có thực hiện hành vi bán ma túy giùm cho Phạm Văn H1 04 lần: *Lần thứ nhất*, vào khoảng 17 giờ một ngày đầu tháng 10- 2018, Việt E điện thoại cho L hỏi mua bạch ma túy 300.000đồng, L đồng ý và nói lại với H1 thì H1 lấy bạch ma túy đưa cho L đem đến cổng Khu văn hóa huyện V giao ma túy cho Việt E và L lấy 300.000 đồng về đưa cho H1. *Lần thứ hai*, vào khoảng 19 giờ một ngày giữa tháng 10- 2018, Việt E điện thoại cho L hỏi mua bạch ma túy 300.000 đồng, L đồng ý và nói lại với H1 thì H1 lấy bạch ma túy đưa cho L đem đến cổng Khu văn hóa huyện V giao ma túy cho Việt E và L lấy 300.000 đồng về đưa cho H1. *Lần thứ ba*, khoảng giữa tháng 10- 2018, H1 kêu L đi giao bạch ma túy 270.000 đồng cho Nguyễn Thanh T ở nhà trọ Thanh T thuộc thị trấn V, huyện V. Liêm lấy xe mô tô 66V1- XXXX của H1 đến điểm hẹn giao ma túy cho T và lấy 270.000 đồng về đưa cho H1. *Lần thứ tư*, khoảng 19 giờ của một ngày cuối tháng 10- 2018, H1 kêu L đi giao bạch ma túy 300.000 đồng cho Nguyễn Thanh T gần quán cà phê Vườn C thuộc xã Long T, huyện V. L lấy xe mô tô 66V1- 381.87 của H1 đến điểm hẹn giao ma túy cho T và lấy 300.000 đồng về đưa cho H1. L khai giao ma túy giùm cho Phạm Văn H1 để được H1 cho sử dụng ma túy không lấy tiền chứ L không có hùn mua bán ma túy cùng với H1. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hồ L giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người làm chứng Phạm Văn H1 khai nhận đưa tiền cho bị cáo Lê Hồ L đi mua ma túy về bán lại cho người khác 04 lần, trong đó H1 hùn vốn, còn L thì hùn công sức, lợi nhuận bán được ma túy chia đều, trong 04 lần hùn bán ma túy, mỗi lần bán được H1 cho Liêm 50.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Lê Hồ L bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Mức án 08 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo L là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng các lý do mà bị cáo nêu ra cấp sơ thẩm đã xem xét, ngoài ra không có tình tiết nào mới. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giữ y án sơ thẩm.

Trong phần tranh luận, bị cáo Lê Hồ L không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HS-ST ngày 14- 8- 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp kết án bị cáo Lê Hồ L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Hồ L thừa nhận có đi giao ma túy giùm cho Phạm Văn H1 04 lần, nhưng các lần này bị cáo cho rằng bị cáo không được H1 trả tiền công, bị cáo không thu được lợi nhuận, mà bị cáo chỉ được H1 cho sử dụng ma túy không lấy tiền. Trong khi đó, lời khai của Phạm Văn H1 thì cho rằng có trả tiền công cho L. Hội đồng xét xử xét thấy việc Phạm Văn H1 mua bán ma túy và thu tiền từ việc mua bán ma túy là có thật, trong đó bị cáo Lê Hồ L là người giúp cho H1 giao ma túy cho Nguyễn Văn Việt E và Nguyễn Thanh T, giao xong L lấy tiền về đưa cho H1 và H1 có trả công cho L, còn việc trả công bằng tiền hay cho sử dụng ma túy không lấy tiền chỉ là hình thức của việc trả công, đều thể hiện nội dung bị cáo L có hưởng thụ lợi ích từ việc giúp sức cho Phạm Văn H1 mua bán trái phép chất ma túy, do đó đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Lê Hồ L cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hồ L đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, góp phần phát tán chất ma túy ra cộng đồng, gây nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Do đó mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử đối với bị cáo L là phù hợp.

[4] Bị cáo Lê Hồ L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo có ông ngoại tên Hồ Văn L2 được Nhà nước tặng Bằng khen có công cách mạng và câu ruột là ông Hồ Ngọc M là liệt sĩ. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, các lý do này của bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tình tiết nào mới để xem xét giảm nhẹ hơn về hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần này.

[5] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hồ L.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Hồ L.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Hồ L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Hồ L 8 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo (ngày 13- 03- 2019).

Phạt bổ sung bị cáo Lê Hồ L 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 02- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Hồ L pH1 chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TA-VKS-THADS huyện V;
- CQCSĐT Công an huyện V;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Loan).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh